

# **Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế**

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

# Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 40

# Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 5 tháng 1 năm 2011 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Công ty được hình thành từ việc cổ phần hóa một doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Xây Lắp Thừa Thiên Huế) theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là xây dựng các công trình dân dụng, các công trình công nghiệp, công công, thể thao, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật; tư vấn và giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi; kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; sản xuất vật liệu xây dựng; kinh doanh và khai thác đá, cát, sỏi; và sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô số 9 Đường Phạm Văn Đồng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Đức Hiển	Chủ tịch
Ông Lê Quý Định	Thành viên
Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên
Ông Lê Tấn Phước	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hường	Trưởng ban
Bà Lê Thị Cẩm	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Quý Định.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

# Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐÓI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng ; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Như được trình bày tại Thuyết minh số 13.1 của báo cáo tài chính riêng kèm theo, Công ty là công ty mẹ của các công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập như trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.



Lê Quý Định  
Tổng Giám đốc



**Building a better  
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 61141813/17793038

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 40, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better  
working world

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 13.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty là công ty mẹ của các công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1772-2013-004-1

Đoàn Thị Thu Thủy  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1070-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>280.804.506.354</b>	<b>321.107.512.766</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>160.085.016.215</b>	<b>133.139.590.085</b>
111	1. Tiền		86.516.631.551	88.193.140.588
112	2. Các khoản tương đương tiền		73.568.384.664	44.946.449.497
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>66.997.750.946</b>	<b>142.056.938.357</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	63.509.442.487	146.773.553.632
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	258.384.249	3.732.064.921
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	2.212.838.513	3.989.494.852
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	17.025.315.697	15.146.885.952
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(16.008.230.000)	(27.585.061.000)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>44.475.694.287</b>	<b>38.678.240.244</b>
141	1. Hàng tồn kho		44.475.694.287	38.678.240.244
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>9.246.044.906</b>	<b>7.232.744.080</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	246.044.906	232.744.080
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	9.000.000.000	7.000.000.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>155.989.971.714</b>	<b>183.896.512.451</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>22.710.221.521</b>	<b>23.383.702.902</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	22.367.691.521	23.383.702.902
222	Nguyên giá		37.662.785.528	37.830.902.819
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(15.295.094.007)	(14.447.199.917)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	342.530.000	-
228	Nguyên giá		342.530.000	-
<b>230</b>	<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>11</b>	<b>45.500.373.024</b>	<b>48.558.966.156</b>
231	1. Nguyên giá		60.345.211.948	60.345.211.948
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(14.844.838.924)	(11.786.245.792)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>3.612.674.885</b>	<b>45.091.000</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	3.612.674.885	45.091.000
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>81.877.560.269</b>	<b>83.509.485.149</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		63.860.136.645	65.809.536.645
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		27.798.300.737	23.898.339.737
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.122.573.690	1.122.573.690
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(10.903.450.803)	(7.320.964.923)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.289.142.015</b>	<b>28.399.267.244</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	1.247.761.482	28.399.267.244
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	1.041.380.533	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>436.794.478.068</b>	<b>505.004.025.217</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ

Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>259.584.873.567</b>	<b>353.254.502.064</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>165.922.916.538</b>	<b>227.170.253.423</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	53.951.577.284	98.651.379.663
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	17.662.212.575	28.883.812.388
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	4.655.855.989	6.156.002.325
314	4. Phải trả người lao động		15.396.128.378	16.085.134.753
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		251.836.606	238.308.400
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	619.219.065	537.581.843
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	55.493.046.131	57.594.933.177
320	8. Vay ngắn hạn	20	4.942.556.394	1.957.858.758
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	9.125.802.000	14.061.404.000
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.824.682.116	3.003.838.116
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>93.661.957.029</b>	<b>126.084.248.641</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	82.348.171.548	118.273.349.416
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	21	11.313.785.481	7.810.899.225
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>177.209.604.501</b>	<b>151.749.523.153</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>177.209.604.501</b>	<b>151.749.523.153</b>
411	1. Vốn cổ phần		138.600.000.000	126.000.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		138.600.000.000	126.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.372.884.870	7.495.736.870
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		33.236.719.631	18.253.786.283
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		224.638.283	3.668.042.919
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		33.012.081.348	14.585.743.364
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>436.794.478.068</b>	<b>505.004.025.217</b>



Lê Thị Khánh Vân  
Người lập biểu

Lê Văn Tài  
Kế toán trưởng

Lê Quý Định  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIẾU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	214.863.906.854	382.250.446.595
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(798.680.531)	(703.955.455)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	214.065.226.323	381.546.491.140
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(183.769.957.275)	(333.591.683.376)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.295.269.048	47.954.807.764
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	20.164.086.361	12.807.151.549
22	7. Chi phí tài chính	24	(5.497.830.248)	(5.630.048.830)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(108.593.909)	(659.589.414)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(15.086.358.724)	(37.409.948.922)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.875.166.437	17.721.961.561
31	10. Thu nhập khác	27	8.993.513.433	7.947.592.420
32	11. Chi phí khác	27	(1.451.320.539)	(1.143.743.064)
40	12. Lợi nhuận khác	27	7.542.192.894	6.803.849.356
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.417.359.331	24.525.810.917
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.2	(5.446.658.516)	(3.640.067.553)
52	15. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	1.041.380.533	-
60	16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		33.012.081.348	20.885.743.364

Lê Thị Khánh Vân  
Người lập biểu

Lê Văn Tài  
Kế toán trưởng

Lê Quý Định  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016



**BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIẾU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ		305.472.386.082	416.852.638.170
02	Tiền chi trả cho các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(214.475.742.931)	(297.293.059.428)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(42.992.655.206)	(57.128.000.359)
04	Tiền chi trả lãi vay		(104.525.416)	(659.589.414)
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	29.2	(5.566.821.745)	(3.465.571.713)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.584.278.251	110.862.147.720
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(25.595.490.422)	(45.127.873.062)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		<b>18.321.428.613</b>	<b>124.040.691.914</b>
	<b>II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(2.515.297.709)	(226.709.181)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.559.323.636	-
23	Tiền chi cho đơn vị khác vay		(4.743.832.000)	-
24	Tiền thu hồi cho đơn vị khác vay		7.972.151.339	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(4.950.561.000)	(2.083.333.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.800.000.000	2.295.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		18.725.786.115	8.167.000.404
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		<b>17.847.570.381</b>	<b>8.151.958.223</b>
	<b>III. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		4.561.764.882	34.961.695.270
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.577.067.246)	(53.213.971.386)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả	22.4	(12.208.270.500)	(13.079.217.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		<b>(9.223.572.864)</b>	<b>(31.331.493.116)</b>

Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

B03-DN

## BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		26.945.426.130	100.861.157.021
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		133.139.590.085	32.278.433.064
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	160.085.016.215	133.139.590.085

Lê Thị Khánh Vân  
Người lập biếu

Lê Văn Tài  
Kế toán trưởng

Lê Quý Đinh  
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2016

